

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 11/2023/DS-ST
Ngày: 27-02-2023
V/V “tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Tấn Thành.

Ông Trần Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 294/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng). Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà T, đường P, phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Điền T- Cán bộ Ngân hàng. Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà T, đường P, phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm V. Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-3-2021 và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Điền T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 29/01/2018 Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng VIB), ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Cẩm V vay với số tiền 360.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay để mua xe ô tô theo hợp đồng tín dụng số 0025.HĐTD1-VIB 646.18 ngày 29/01/2018 hạn thanh toán hợp đồng ngày 30/01/2024, lãi suất cho vay 8,29%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất điều chỉnh 03 tháng một lần, cộng với biên độ 4,09%/năm, ngày trả lãi

hàng tháng là ngày 01, số tiền trả 5.000.000 đồng vốn vay, ngày trả vốn gốc đầu tiên là ngày 01/03/2018.

Bà V đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng vay từ ngày 02/03/2020, bà V không thanh toán vốn và lãi suất quá hạn cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng.

Đến ngày 27/02/2023 bà V còn nợ Ngân hàng vốn vay với số tiền là 60.690.000 đồng, lãi suất quá hạn với số tiền là 54.037.328 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất quá hạn là 114.727.328 đồng.

Đến nay mặc dù hợp đồng chưa đến hạn nhưng bà V đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng yêu cầu bà V phải thanh toán vốn vay với số tiền là 60.690.000 đồng, lãi suất quá hạn với số tiền là 54.037.328 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất quá hạn là 114.727.328 đồng của hợp đồng tín dụng trên, yêu cầu trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô Ngân hàng không khởi kiện về hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Tế (Ngân hàng) khởi kiện bà Nguyễn Thị Cẩm V về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu bà V phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và lãi suất quá hạn là 114.727.328 đồng.

Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ bị đơn đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên cần buộc bị đơn, trả tổng cộng vốn vay và lãi suất quá hạn là 114.727.328 đồng cho Ngân hàng, khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Đối với chiếc xe ô tô Ngân hàng không khởi kiện về hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng không yêu cầu Toà án xem xét thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe ô tô. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tế (Ngân hàng), về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bà Nguyễn Thị Cẩm V.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn vay với số tiền là 60.690.000 đồng, lãi suất quá hạn với số tiền là 54.037.328 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất quá hạn là 114.727.328 đồng

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 27/02/2023 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được hoàn lại 2.130.000 đồng (hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008205 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà V phải chịu 5.736.366 đồng (năm triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí